

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đường giao thông trung tâm xã Hà Châu, huyện Hà Trung của Ủy ban nhân dân xã Hà Châu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Theo Nghị quyết số 134/NQ-HĐND ngày 05/07/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Hà Trung về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Đường giao thông trung tâm xã Hà Châu, huyện Hà Trung;

Xét Văn bản số 1901/STNMT-BVMT ngày 10/03/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đường giao thông trung tâm xã Hà Châu, huyện Hà Trung của Ủy ban nhân dân xã Hà Châu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 297/Tr-STNMT ngày 17/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đường giao thông trung tâm xã Hà Châu, huyện Hà Trung (sau đây gọi là Dự án) của Ủy ban nhân dân xã Hà Châu (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Hà Châu, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đường giao thông trung tâm xã Hà Châu, huyện Hà Trung của Ủy ban nhân dân xã Hà Châu thực hiện tại xã Hà Châu, huyện Hà Trung.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Hà Trung, Chủ tịch UBND xã Hà Châu và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (đề b/c);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Đường giao thông trung tâm xã Hà Châu, huyện Hà Trung
của Ủy ban nhân dân xã Hà Châu

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)*

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Đường giao thông trung tâm xã Hà Châu, huyện Hà Trung.
- Địa điểm thực hiện: xã Hà Châu, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ dự án đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Hà Châu
- + Người đại diện: Ông Hoàng Văn Thanh Chức vụ: Chủ tịch
- + Địa chỉ: xã Hà Châu, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.
- + Điện thoại: 0913.861.077

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

a. Phạm vi dự án:

Vị trí thực hiện dự án: Xã Hà Châu, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Hướng tuyến đi từ phía Bắc lên phía Nam.
- Điểm đầu tuyến là Km0+00 tại ngã 3 giao với ĐT.527C (đi Hà Lai và đi Hoạt Giang).
- Điểm cuối tuyến là Km0+950 tại ngã 3 đi xã Hà Hải.

b. Quy mô, công suất dự án:

Mở rộng và cải tạo tuyến đường giao thông hiện có với tổng chiều dài khoảng 970m. Trong đó, mặt đường rộng $B_n=7,0m$; thảm nhựa, carboncor asphalt; xây dựng hệ thống mương thoát nước hai bên tuyến đường với khẩu độ $B \times H = 0.5 \times 0.7m$; bố trí các hố ga có nắp; vỉa hè lát gạch; lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng bằng năng lượng mặt trời.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

a. Giải phóng mặt bằng:

Tổng diện tích giải phóng mặt bằng dự án là $1.725m^2$ và 110 m tường rào vị trí trường mầm non và bưu điện của UBND xã.

b. Tuyến đường:

- Chiều dài tuyến đường: $L=970m$.
- Vận tốc thiết kế VTK = 30km/h.
- Bề rộng nền đường $B_n = 13,00m$.
- Bề rộng mặt đường $B_m = 7,00m$.
- Kết cấu:
 - + Mặt đường: Thảm bê tông nhựa Carboncor Asphalt dày 3cm trên nền mặt đường bê tông cũ và mặt đường mở rộng.

+ Móng đường: Móng đường vị trí mở rộng lớp trên cấp phối đá dăm loại 1 đầm chặt dày 15cm. Lớp dưới cấp phối đá dăm loại 2, dày 20cm.

+ Nền đường: Đắp đất độ chặt $K=0,95$.

c. Thoát nước

- Rãnh thoát nước loại 1 dọc tuyến đường (Bên trái từ Km0+20.76 đến Km0+795.1; Bên phải từ Km0+623.72 đến Km0+947.65): Xây dựng hệ thống rãnh thoát nước với khẩu độ (b×h)=(0,5×0,7)m tổng chiều dài L=979,50m. Kết cấu: Đáy đổ bê tông đá 1x2, mác 200, thành xây gạch bê tông đặc, vữa XM mác 75; Tấm đan bê tông cốt thép M250 đặt dưới vỉa hè; Cú khoảng 25m để 1 hố ga thu nước. Tổng: 46 hố ga.

- Rãnh thoát nước loại 2 dọc bên phải tuyến đường: Nạo vét lòng rãnh hiện trạng; Bổ sung tấm nắp rãnh kết cấu bê tông cốt thép M250, đá 1x2; Xây nâng cao thành rãnh vị trí thấp bằng gạch bê tông đặc vữa XM M75, dày 22cm; Đổ lại BTCT cổ rãnh M250, đá 1x2. Bố trí cửa thu nước từ mặt đường vào rãnh loại 2 khẩu độ B×H=0,25×0,5m; Đáy đổ bê tông đá 1x2, mác 200, thành xây gạch bê tông đặc, vữa XM mác 75; Tấm đan bê tông cốt thép M250 đặt dưới vỉa hè.

- Rãnh thoát nước chịu lực: Dọc tuyến đường đoạn giao với các tuyến đường nhánh bố trí rãnh chịu lực. Kết cấu: Thành và đáy bê tông cốt thép M250; Tổng chiều dài rãnh chịu lực L=83,0m.

d. Hệ thống điện chiếu sáng:

- Sử dụng điện chiếu sáng năng lượng mặt trời.
- Cột đèn là cột sắt mạ kẽm chiều cao h=8m.
- Bóng đèn chiếu sáng là bóng 100W.
- Móng cột đèn là móng bê tông.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên với diện tích 1.725m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

Các tác động chính của dự án phát sinh chủ yếu trong giai đoạn xây dựng từ các hoạt động giải phóng mặt bằng, phát quang thực vật, san nền, thi công nền đường, mặt đường, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng... Các hoạt động này phát sinh bụi, khí thải, nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung...; tác động đến dân cư, nguồn nước và các yếu tố tự nhiên, xã hội khác.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh giai đoạn thi công:

3.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng 1,44 m³/ngày, Trong đó: nước thải rửa tay chân: 0,72 m³/ngày; nước vệ sinh: 0,576 m³/ngày. Nước thải từ quá trình ăn uống: 0,144 m³/ngày. Nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa thành phần như chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform.

- Nước thải rửa thiết bị thi công hạng mục công trình, rửa xe ra vào công trình dự án có khoảng 13,68 m³/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công có lưu lượng 111,3 m³/ngày. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

3.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải:

Trong giai đoạn thi công xây dựng bụi, khí thải phát sinh trong quá trình đào đắp; phương tiện thi công; phương tiện vận chuyển; trút đổ nguyên vật liệu, thi công nền đường, mặt đường, thi công cầu...Thành phần chủ yếu gồm: bụi, CO, SO₂, NO₂, hơi xăng,...

3.3. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

a. Quy mô tính chất của chất thải rắn:

- Chất thải rắn sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng 11,2kg/ngày. Trong đó: Chất thải rắn hữu cơ chiếm 90% tương đương 10,08 kg/ngày; Chất thải rắn vô cơ chiếm 10% tương đương 1,12 kg/ngày.

- Tổng khối lượng đất đào phong hóa và bùn: 6.833,67m³. Lượng chất thải này tương đối lớn, nếu không được quản lý, tốt sẽ làm ảnh hưởng đến môi trường xung quanh khu vực thực hiện dự án.

- Khối lượng phá dỡ công trình hiện hữu và phát quang thực vật là 42,75tấn.

- Chất thải rắn từ quá trình xây dựng vật liệu rời như cát, đá... là 296,5 tấn.

- Chất thải rắn sắt thép thừa, bao bì xi măng...là 2,96 tấn.

b. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại phát sinh khối lượng khoảng 5,0 kg/tháng. Thành phần bao gồm: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa....

- Chất thải lỏng nguy hại phát sinh khoảng 126 lít/toàn bộ quá trình thi công. Thành phần chủ yếu là dầu thải.

3.4. Các tác động khác:

a. Tác động do, tiếng ồn, độ rung:

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm người dân sinh sống xung quanh khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án.

b. Các rủi ro, sự cố môi trường:

- Rủi ro, sự cố bom mìn tồn lưu;

- Rủi ro, sự cố tai nạn lao động;
- Rủi ro, sự cố cháy nổ;
- Rủi ro, sự cố cố ngộ độc thực phẩm;
- Rủi ro, sự cố do dịch bệnh.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường giai đoạn thi công:

4.1. Về thu gom và xử lý nước thải

a. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn:

- Tạo các rãnh thoát nước tạm thời tại các vị trí trũng thấp để thoát nước, tránh tình trạng ngập úng. Cuối rãnh thoát nước bố trí hố lắng để lắng và loại bỏ đất, cát, rác thải vương vãi,...

- Tại bãi đổ thải, đổ thải đến đâu thực hiện đầm nén, san gạt, lu lèn đến đó để phòng tránh nước mưa chảy tràn cuốn theo đất, cát ra môi trường.

- Quét dọn vệ sinh sau mỗi ngày làm việc hạn chế các chất ô nhiễm bị cuốn theo nước mưa làm ô nhiễm nguồn nước.

b. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) lưu lượng 0,576 m³/ngày được xử lý bằng 02 nhà vệ sinh di động tại khu lán trại. Kích thước của mỗi nhà vệ sinh là 2.500x1.300x1000 (mm) (bể chứa chất thải: 500 lít; bể chứa nước dự trữ: 200 lít). Hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ hút bùn cặn (tần suất 01 ngày/lần) đem đi xử lý.

- Đối với nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân lưu lượng 0,72m³/ngày đưa về hố lắng có V = 2,0m³ kết cấu bằng đất đầm chặt, phủ bạt nhựa HDPE xung quanh, sau đó thoát ra mương thoát nước phía Đông dự án.

- Đối với nước thải từ quá trình ăn uống lưu lượng 0,144 m³/ngày đưa về bể tách dầu mỡ thể tích 1m³ (kích thước: 1m x 1m x 1 m), sau đó đưa về hố lắng 2m³ xử lý chung với nước thải rửa tay chân và thoát ra mương thoát nước phía Đông dự án.

c. Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:

Nước thải xây dựng lưu lượng 3,6 m³/ngày thu gom về 01 bể lắng tại khu vực lán trại, dung tích 4,0m³; kết cấu bằng đất đầm chặt, phủ bạt nhựa HDPE xung quanh, sau đó thoát ra mương thoát nước phía Đông dự án.

c. Nước mưa chảy tràn:

- Quét dọn vệ sinh sau mỗi ngày làm việc hạn chế các chất ô nhiễm bị cuốn theo nước mưa làm ô nhiễm nguồn nước.

- Tạo các rãnh thoát nước tạm thời (rãnh có kích thước: rộng x sâu = 0,2m x 0,2m) tại những vị trí trũng thấp tăng cường khả năng thoát nước, tránh tình trạng ngập úng. Cuối mương, rãnh thoát nước bố trí các hố lắng (có thể tích khoảng 01m³) để lắng và loại bỏ đất, cát, rác thải vương vãi... khoảng cách giữa các hố dự kiến từ 30 - 40m.

- Tại bãi đổ thải, đổ thải đến đâu thực hiện đầm nén, san gạt, lu lèn đến đó để phòng tránh nước mưa chảy tràn cuốn theo đất, cát ra môi trường.

4.2. Đối với xử lý bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính...theo quy định, công nhân phải được bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý. Số lượng 2 bộ/người/quá trình thi công dự án.
- Đối với hoạt động đào đắp, hoạt động đổ thải, thực hiện trút đổ đến đâu, san gạt lu lèn đến đó để giảm bụi khuếch tán vào môi trường.
- Thường xuyên phun nước dập bụi tại khu vực thi công và tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu. Tần suất phun nước 04 lần/ngày và tăng số lần phun nước trong điều kiện thời tiết khô hanh tại một số vị trí nhạy cảm như tuyến đường qua các khu dân cư lân cận.
- Các xe vận tải chuyên chở nguyên vật liệu cho quá trình thi công xây dựng phải có bạt che kín thùng xe, xe chở bùn thải phải được gia cố thùng xe bằng bạt HDPE.
- Bố trí khu vực rửa xe máy và thiết bị thi công dự án trước khi ra khỏi khu vực công trường tại khu vực công ra vào công trường.
- Tại các kho bãi chứa vật liệu xây dựng, đặc biệt là nơi để xi măng thực hiện che chắn cẩn thận nhằm hạn chế sự phát tán bụi vào không khí khi có gió.
- Xử lý bụi cát bay: Khu vực chứa cát, đá xây dựng, xi măng sử dụng bạt phủ kín và sau khi lấy xong vật liệu thực hiện che bạt kín để chống phát tán bụi.
- Trong quá trình thi công nguyên vật liệu, phải tập kết trong phạm vi dự án đúng theo bản vẽ thiết kế thi công.
- Áp dụng các biện pháp thi công tiên tiến, cơ giới hoá tới mức tối đa, các máy móc thi công hiện đại và hiệu suất sử dụng nhiên liệu cao nhằm hạn chế phát sinh bụi từ khí thải.
- Thường xuyên quét dọn tại vị trí thi công tuyến qua khu dân cư xã Hà Châu, các nút giao khu dân cư và nút giao với các đường liên xã.

4.3. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

a. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt

- Trang bị 01 thùng đựng rác có nắp đậy (dung tích 90 lít/thùng) tại vị trí lán trại công nhân và khu vực công trường thi công. Sử dụng 01 xe đẩy rác bằng tay (dung tích 0,5 m³/xe) đặt tại khu vực cạnh lán trại công nhân để thu gom rác thải tập trung.
- Toàn bộ rác thải sinh hoạt, đơn vị thi công thuê đơn vị chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định với tần suất 01 ngày/lần.

b. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng:

- Giảm thiểu chất thải rắn từ quá trình giải phóng mặt bằng:
 - + Chất thải rắn từ quá trình phá dỡ công trình, khối lượng khoảng 8,25 tấn vận chuyển đến vị trí đổ chất thải của dự án tại chân cầu Hà Thanh thuộc xã Hà Châu, huyện Hà Trung với diện tích 5000m², trữ lượng chứa khoảng 7000m³.

+ Đối với thực vật phát quang khối lượng khoảng 34,5 tấn hợp đồng với đơn vị vệ sinh môi trường tại địa phương thu gom, vận chuyển về bãi xử lý rác thải tập trung.

+ Đất phong hóa, béc hữu cơ và vật liệu xây dựng đổ thải có khối lượng 6.833,67 m³ vận chuyển đến bãi đổ chất thải của dự án tại chân cầu Hà Thanh với diện tích bãi thải 5000 m² trữ lượng chứa khoảng 7000m³.

+ Đối với đất, đá rơi vãi 296,5 tấn, vận chuyển về bãi thải đổ thải của dự án.

+ Đối với vụn sắt, thép, bao bì xi măng, nhựa,... có khối lượng khoảng 2,96 tấn trong giai đoạn triển khai xây dựng... thu gom tập trung về khu vực lán trại công nhân để tái sử dụng hoặc bán lại cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

4.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Trang bị 01 thùng 60 lít đặt tại kho tạm trên công trường để thu gom lưu giữ chất thải rắn nguy hại theo quy định.

- Trang bị 01 thùng phuy (dung tích 200l) có dán nhãn mác, có nắp đậy để lưu giữ theo đúng quy định tại khu vực bảo dưỡng, lưu trữ tạm tại khu vực riêng rộng 10m², theo mặt bằng khu lán trại (Khu vực này có mái che bằng tôn, tránh tác động từ điều kiện tự nhiên mưa, nắng..).

- Hợp đồng với đơn vị chức năng để vận chuyển xử lý chất thải nguy hại sau khi kết thúc thi công.

4.5. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu các tác động khác

a. Biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Tắt những máy móc hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để giảm mức ồn tích lũy ở mức thấp nhất.

- Vận hành các phương tiện có mức ồn lớn cần phải tránh vận hành cùng một lúc để không làm tăng nguồn ồn vượt giới hạn cho phép. Bảo trì máy móc, thiết bị và phương tiện trong suốt thời gian thi công.

- Lựa chọn các thiết bị thi công có độ rung thấp, đạt qua chuẩn về độ rung và đảm bảo an toàn cho các công trình hiện có của dự án.

b. Biện pháp giảm thiểu tác động đến giao thông

- Chủ dự án và đơn vị thi công yêu cầu các chủ phương tiện vận chuyển vật liệu đảm bảo an toàn kỹ thuật cho phương tiện và thực hiện nghiêm túc quy định che chắn thùng xe, tốc độ di chuyển trên các tuyến đường... Trong trường hợp rơi vãi vật liệu xuống tuyến đường, chủ phương tiện phải có biện pháp thu dọn ngay tránh gây mất mỹ quan và nguy hiểm cho các phương tiện giao thông khác lưu thông trên tuyến đường.

- Hạn chế đến mức thấp nhất các phương tiện vận chuyển di chuyển trên đoạn đường qua khu dân cư, trường học, công sở,... vào giờ cao điểm (từ 6h30-7h30; 10h-11h; 13h-14h và từ 16h-17h). Không vận chuyển vào giờ ban đêm (từ 22h-6h ngày hôm sau).

c. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó rủi ro, sự cố tai nạn lao động

Để phòng ngừa, ứng phó với sự cố tai nạn lao động, trong quá trình thi công chủ dự án chỉ đạo đơn vị thi công thực hiện đầy đủ các biện pháp sau:

- Tổ chức hướng dẫn về an toàn lao động cho tất cả công nhân. Treo các nội quy về an toàn lao động, quy trình vận hành máy móc khu trên công trường.

- Trên công trường các khu vực thi công nguy hiểm được bảo vệ bằng rào chắn, cắm đầy đủ biển cảnh báo. Các khu vực thi công, đường giao thông nội bộ bố trí đèn chiếu sáng ban đêm.

- Trên công trường xây dựng các đơn vị thi công thực hiện nghiêm những quy định về an toàn và vệ sinh lao động theo TCVN 5308-91, an toàn về điện TCVN 4086-1995.

- Khi sử dụng các thiết bị thi công phải nắm rõ các yêu cầu an toàn kỹ thuật thiết bị và có đủ điều kiện, năng lực vận hành.

- Khi xảy ra sự cố tai nạn lao động nếu có người bị thương thực hiện sơ cứu tại công trường và nhanh chóng đưa bệnh nhân đến trung tâm y tế của xã Hà Châu để thực hiện các bước cấp cứu và điều trị.

4.6. Danh mục các công trình bảo vệ môi trường chính của dự án

| TT | Danh mục công trình xử lý môi trường | Đơn vị | Số lượng |
|-----------|---|---------------|-----------------|
| 1 | Thu gom chất thải rắn-CTNH | | |
| - | Thùng đựng CTR sinh hoạt 90 lít/thùng | Thùng | 01 |
| - | Thùng đựng CTNH dạng rắn 60 lít/thùng | Thùng | 01 |
| - | Thùng đựng CTNH dạng lỏng 200 lít/thùng | Thùng | 01 |
| 2 | Hệ thống xử lý nước thải | | |
| - | Nhà vệ sinh di động (Kích thước 2,5m x 1,3m x 1m, Bể chứa chất thải 500 lít) | Cái | 02 |
| - | Hố lắng nước thải rửa tay chân: 2m ³ (kích thước: dài x rộng x sâu: 2 m x 1m x 1m) | Cái | 01 |
| - | Bể tách dầu mỡ: 1m ³ (kích thước 1 m x 1m x 1m) | Cái | 01 |
| - | Hố lắng nước thải xây dựng 4m ³ (kích thước: 2 m x 2m x 1m) | Cái | 01 |

5. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.